

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 558 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP của Chính phủ về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Bưu chính, Viễn thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo)
- Bộ Công Thương
- Ban chỉ đạo Ngành về HNKTQT
- Các Sở Bưu chính, Viễn thông
- Lưu VT, KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Lê Doãn Hợp**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG  
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**Thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27/02/2007 của Chính phủ  
về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và  
bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 558/QĐ-BTTTT  
ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**I. MỤC TIÊU**

Mục tiêu Chương trình hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông là cụ thể hoá nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản để triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Chương trình hành động nhằm xác định nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, khai thác thế mạnh của ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng, đi tắt đón đầu để đưa Ngành Thông tin và Truyền thông bước vào giai đoạn phát triển mới, nhanh và bền vững.

**II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**1. Công tác tuyên truyền và phổ biến thông tin về WTO**

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt cho các cán bộ, công nhân viên chức trong Ngành về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế .

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, thông tin về WTO, về những cơ hội và thách thức và các cam kết gia nhập WTO trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí,

xuất bản và những công việc cần triển khai để thực thi các cam kết WTO. Khai thác, tận dụng các hình thức, các phương tiện thông tin (qua các phương tiện thông tin đại chúng như các loại hình báo chí, hệ thống thiết chế văn hoá thông tin cơ sở, xuất bản các tài liệu, ấn phẩm, sách báo, bản tin chuyên đề...) để phổ biến, tuyên truyền các nội dung cam kết gia nhập WTO trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản, nội dung của hiệp định thương mại Việt - Mỹ và các hiệp định song phương, đa phương khác.

- Phổ biến những quy định hiện hành của hệ thống pháp luật trong nước và quốc tế; tạo sự nhận thức, hiểu biết đầy đủ và thống nhất cho nhân dân, cho toàn thể cán bộ công nhân viên chức trong Ngành, các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và các đối tượng liên quan khác, nâng cao tính chủ động, tích cực của mỗi cá nhân trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Khẩn trương đưa các nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế, về WTO vào chương trình giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp của Ngành.

## **2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế**

- Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản; bãi bỏ những văn bản đã hết hiệu lực, loại bỏ những quy định chồng chéo, sửa đổi những quy định không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

- Bổ sung, chỉnh sửa quy hoạch, kế hoạch phát triển báo chí của cả nước một cách đồng bộ, có tính đến xu thế phát triển các loại hình truyền thông mới trên cơ sở phát triển của công nghệ, đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của các loại hình báo chí.

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định về thông tin đối ngoại bao gồm xây dựng kế hoạch đưa phát thanh, truyền hình ra các nước, các khu vực; phát hành sách báo, ấn phẩm có nội dung tốt phục vụ đồng bào ta ở nước ngoài; giao lưu, hợp tác với các tổ chức báo chí trong khu vực và trên thế giới; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, sự nghiệp đổi mới của Việt Nam đến nhiều nước trên thế giới.

- Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đồng bộ, phù hợp với xu hướng quản lý đa ngành có tính đến khía cạnh hội tụ công nghệ, bao gồm: sửa đổi Luật Báo chí, Luật Xuất bản; xây dựng Luật Bưu chính và chuyển phát, Luật Viễn thông, Luật Tần số vô tuyến điện.

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ đầu tư đặc thù trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin nhằm thu hút nguồn vốn cho phát triển mạng lưới, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển của quy hoạch lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ban hành mới và sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phù hợp với các quy định quốc tế để tăng cường chất lượng dịch vụ, bảo đảm tính mở và tương tác giữa các hệ thống thông tin và truyền thông, bảo vệ thị trường nội địa và người tiêu dùng.

- Đổi mới hệ thống lệ phí, phí cấp phép, sử dụng tài nguyên viễn thông và Internet (tần số, kho số, tên miền, địa chỉ Internet) phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

- Xây dựng và hoàn thiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ hạ tầng thông tin quốc gia; các quy định, quy trình và biện pháp điều phối ứng cứu khắc phục sự cố mạng, phòng chống tội phạm mạng.

### **3. Đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, bảo đảm yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế**

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý theo cơ chế thị trường, phát huy nội lực, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

- Quy hoạch tài nguyên viễn thông, Internet và số lượng doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc: sử dụng tiết kiệm, phát triển thị trường lành mạnh, bền vững, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư. Xây dựng cơ chế, chính sách cấp phép, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia bán lại dịch vụ, cung cấp các dịch vụ gia tăng giá trị, dịch vụ Internet trên cơ sở hạ tầng mạng lưới đã được đầu tư.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức của Bưu chính Việt Nam, xây dựng các cơ chế kinh tế để Bưu chính Việt Nam hoạt động ổn định, tiến tới cân bằng thu chi và kinh doanh có lãi. Đầu tư đủ vốn cho mạng bưu chính công cộng cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để thực hiện đổi mới, hiện đại hóa mạng lưới nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động.

- Hoàn chỉnh mô hình các Tập đoàn và Tổng công ty viễn thông mạnh, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông theo hướng hiện đại hoá trình độ quản lý và công nghệ, chuyên môn hoá cao, cho phép kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, bảo đảm tự chủ trong kinh doanh, hạch toán độc

lập, tiến tới xóa bỏ cơ chế bù chéo để nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Thực hiện việc cân đối, điều chỉnh giá cước bưu chính, viễn thông từng bước phù hợp, tôn trọng quyền tự định giá của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế. Giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục hướng tới quản lý theo cơ chế thị trường, phân cấp mạnh cho các doanh nghiệp tự quyết định, cạnh tranh về giá tạo điều kiện cạnh tranh bình đẳng trên thị trường giữa các doanh nghiệp. Tiêu chuẩn, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

- Tăng cường quản lý theo quy hoạch về các lĩnh vực báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin đã được xây dựng và trình Thủ tướng phê duyệt.

- Nâng cao hiệu quả hợp tác, tìm kiếm cơ hội và triển khai các hình thức hợp tác mới phù hợp pháp luật đầu tư và các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực xuất bản, bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. Đổi mới và nâng cao hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực xuất bản, bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xuất bản, bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

- Xây dựng cơ chế kinh tế trong việc cung cấp dịch vụ công ích tạo điều kiện để doanh nghiệp tập trung vào kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập thắng lợi.

- Từng bước phân định việc thực hiện nhiệm vụ công ích và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, thực hiện điều tiết và quản lý thông qua hoạt động của các quỹ dịch vụ công ích.

- Thực hiện đổi mới doanh nghiệp, điều chỉnh cơ cấu sản xuất, đầu tư; tăng cường thu hút vốn đầu tư của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước. Đẩy mạnh công tác cổ phần hoá các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất bản và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin.

#### **4. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước**

- Khẩn trương hoàn thiện bộ máy quản lý của cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đảm bảo sự thống nhất từ trung ương đến địa phương đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế, khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và kém hiệu quả trong việc xây dựng và thực thi pháp luật.

- Tập trung xây dựng và nâng cao năng lực các cơ quan, đơn vị quản lý chuyên trách về lĩnh vực báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; chuẩn hoá quy trình làm việc và chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước theo yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục rà soát để loại bỏ các loại giấy tờ, thủ tục, giấy phép và các biện pháp hành chính không phù hợp đối với công tác quản lý và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản. Công bố công khai, minh bạch chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời hạn giải quyết công việc.

- Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý trong một số lĩnh vực. Xây dựng các hệ thống, tiêu chí kiểm tra, đánh giá, làm cơ sở cho việc xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát, gắn phân cấp với công tác kiểm tra, giám sát, thực thi.

- Xây dựng cơ chế tham vấn đối với các đối tượng được quản lý, các doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật theo nguyên tắc công khai, minh bạch.

## **5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**

- Tổ chức đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học tốt, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu đặt ra trong tình hình mới.

- Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ để thu hút các chuyên gia giỏi, những người có năng lực về làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và có các biện pháp giữ nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các doanh nghiệp đào tạo nâng cao trình độ lao động, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

## **6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin**

- Quán triệt yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh quốc phòng trong quá trình nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách phát triển bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin.

- Tăng cường quản lý an toàn, an ninh thông tin, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Phối hợp xây dựng chương trình, dự án tăng cường năng lực kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn, an ninh mạng viễn thông, Internet.

- Từng bước nghiên cứu, xem xét áp dụng phù hợp một số cơ chế đặc biệt tại một số địa bàn và theo những điều kiện nhất định: chuyển vùng giữa các mạng di động (roaming) nhằm phục vụ các nhiệm vụ công ích và an ninh, quốc phòng.

- Chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhanh chóng hoàn chỉnh mạng thông tin dùng riêng phục vụ Cơ quan Đảng, Nhà nước.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Bưu chính Viễn thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động của đơn vị mình; trên cơ sở đó cụ thể hoá thành các nhiệm vụ trong Kế hoạch công tác hàng năm. Đối với những nhiệm vụ không phải triển khai theo các đề án, chương trình, cần tổ chức triển khai ngay để đảm bảo thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả những nội dung của Chương trình hành động.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động này, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông các tỉnh, thành phố gửi kiến nghị đến Vụ Kế hoạch – Tài chính để Vụ tập hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

**BỘ TRƯỞNG**



**Lê Doãn Hợp**





**PHỤ LỤC I**  
**NHỮNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2007 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**  
**QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 558 /QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 12 năm 2007)

<i>TT</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Đơn vị chủ trì</i>	<i>Đơn vị phối hợp</i>	<i>Sản phẩm</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>
<b>I</b>	<b>Công tác tuyên truyền và phổ biến thông tin về WTO</b>				
1	Tổ chức nghiên cứu, quán triệt cho các cán bộ, công nhân viên chức trong Ngành về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	Các Hội nghị, tài liệu nghiên cứu	2007 -2008
2	Tuyên truyền, phổ biến về hội nhập kinh tế quốc tế, về WTO, các cam kết của Việt Nam gia nhập WTO trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, báo chí, xuất bản.	Vụ Pháp chế, Vụ HTQT, Trung tâm Thông tin, Các đơn vị thực hiện tuyên truyền theo nội dung quản lý nhà nước được phân công.	Vụ HTQT, các đơn vị liên quan	Các Hội nghị, hội thảo, tập huấn, tài liệu tuyên truyền	2007 -2008
3	Đưa các nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế, về WTO vào chương trình giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp của Ngành.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ HTQT và các đơn vị liên quan	Các chương trình, giáo trình giảng dạy	2008 -2010
<b>II</b>	<b>Công tác xây dựng pháp luật, thể chế</b>				
<b>A</b>	<b>Lĩnh vực Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin</b>				
1	Hoàn thành Chương trình Xây dựng Pháp luật khóa XII	Vụ Pháp chế	Các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật	2007 và các năm tiếp theo



2	Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong WTO.	Vụ Pháp chế	Các Cơ quan , đơn vị có liên quan	Văn bản rà soát trình Lãnh đạo Bộ	2007 -2008
3	Cơ chế, chính sách liên quan đến thương mại dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính.	Vụ Bưu chính	Các Vụ, Cục, các đơn vị liên quan	Các văn bản pháp quy, các cơ chế chính sách	2008 -2010
4	Cơ chế, chính sách quản lý các dịch vụ bưu chính, chuyển phát.	Vụ Bưu chính	Các đơn vị liên quan	Các văn bản pháp quy, các cơ chế chính sách	2008 -2010
5	Cơ chế, chính sách liên quan đến thương mại dịch vụ viễn thông.	Vụ Viễn thông	Các đơn vị liên quan	Các văn bản pháp quy, các cơ chế chính sách	2008 -2010
6	Cơ chế, chính sách cấp phép, tiêu chí và thủ tục cấp phép các dịch vụ viễn thông và Internet.	Vụ Viễn thông	Các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
7	Cơ chế, chính sách quản lý kết nối và giải quyết tranh chấp về kết nối, cho thuê mạng đường trục, sử dụng chung cơ sở hạ tầng.	Vụ Viễn thông	Các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
8	Quy định về quản lý dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan.	Vụ Công nghiệp CNTT	Các đơn vị liên quan	Cơ chế chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
9	Vấn đề đầu tư trong sản xuất và xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực CNTT	Vụ Công nghiệp CNTT	Các đơn vị liên quan	Cơ chế chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010

10	Cơ chế hỗ trợ đầu tư và phát triển sản phẩm CNTT phù hợp với các quy định của WTO thay cho các biện pháp trợ cấp xuất khẩu hiện hành.	Vụ Công nghiệp CNTT	Các đơn vị liên quan	Cơ chế chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
11	Triển khai các nội dung do Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ TTTT tại các Quyết định 51/QĐ-TTg, 56/QĐ-TTg, 75/QĐ-TTg và Nghị định 71/NĐ-CP thuộc lĩnh vực công nghiệp CNTT.	Vụ Công nghiệp CNTT	Các đơn vị liên quan	Các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định, Nghị định.	2007-2010
12	Các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ.	Vụ Khoa học công nghệ	Các đơn vị liên quan	Cơ chế chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
13	Các vấn đề liên quan đến quản lý kỹ thuật (TBT) trong thương mại hàng hóa và dịch vụ BCVT & CNTT.	Vụ Khoa học công nghệ	Các đơn vị liên quan	Cơ chế chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
14	Các vấn đề liên quan đến quản lý kỹ thuật	Vụ Khoa học công nghệ	Cục quản lý chất lượng BCVT & CNTT, Các đơn vị liên quan	Cơ chế chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
15	Triển khai các thỏa thuận về công nhận lẫn nhau (MRA)	Vụ Khoa học công nghệ	Các đơn vị liên quan	Cơ chế chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
16	Cơ chế chính sách liên quan đến đầu tư, trợ cấp trong các cam kết gia nhập WTO trong lĩnh vực BCVT& CNTT.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
17	Các quy định về thành lập và hoạt động của liên doanh, chuyển đổi hình thức đầu tư.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010

18	Chính sách về dịch vụ phổ cập.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Quỹ Dịch vụ VT công ích, các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
19	Cơ chế, chính sách liên quan đến chi phí kết nối và chi phí đối với dịch vụ phổ cập.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Quỹ Dịch vụ VT công ích, các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
20	Quy định liên quan đến thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính và chuyển phát, viễn thông và công nghệ thông tin; báo chí; xuất bản	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật	2008 -2010
21	Các vấn đề liên quan đến quy hoạch tần số.	Cục Tần số VTĐ	Vụ Viễn thông và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
22	Cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý tần số, điều kiện, quy trình, thủ tục cấp phép tần số phù hợp với các cam kết WTO.	Cục Tần số VTĐ	Vụ Viễn thông và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
23	Các vấn đề liên quan đến quản lý chất lượng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin	Cục Quản lý chất lượng BCVT & CNTT	Vụ KHCN và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
24	Xây dựng chiến lược an toàn, an ninh thông tin	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam, Viện chiến lược BCVT & CNTT	Các đơn vị có liên quan	Văn bản trình Lãnh đạo Bộ	2007-2008
25	Các vấn đề liên quan đến quản lý an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ hạ tầng thông tin quốc gia	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010

26	Cơ chế, chính sách quản lý kho số, tên miền.	Vụ Viễn thông, Trung tâm Internet Việt Nam	Vụ Kế hoạch- Tài chính và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách và các văn bản pháp quy	2008 -2010
<b>B</b>	<b>Lĩnh vực Báo chí, Xuất bản</b>				
1	Rà soát lại toàn bộ các quy định của pháp luật về báo chí trình Lãnh đạo Bộ kiến nghị Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Cục Báo chí	Vụ Pháp chế	Văn bản rà soát trình Lãnh đạo Bộ	2007-2008
2	Ban hành thông tư hướng dẫn cấp, thu hồi thẻ nhà báo.	Cục Báo chí	Vụ Pháp chế	Thông tư hướng dẫn	2007-2008
3	Ban hành Quy chế cấp giấy phép hoạt động báo chí.	Cục Báo chí	Vụ Pháp chế	Quy chế	2007-2008
4	Quy chế thu hồi, tịch thu ấn phẩm báo chí, đình bản tạm thời và thu hồi giấy phép hoạt động báo chí.	Cục Báo chí	Vụ pháp chế	Quy chế	
5	Quy chế xác định nguồn tin trên báo chí	Cục Báo chí	Vụ Pháp chế	Quy chế	2007-2008
6	Rà soát các quy định của Luật Xuất bản và các văn bản hướng dẫn thi hành để đối chiếu với các nội dung tại bản cam kết WTO để trình Lãnh đạo Bộ kiến nghị Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.	Cục Xuất bản	Vụ pháp chế	Văn bản rà soát trình Lãnh đạo Bộ	2007-2008
7	Xây dựng dự án đào tạo nguồn nhân lực cho Ngành Xuất bản, in, phát hành.	Cục Xuất bản	Vụ TCCB, Vụ KHTC	Dự án đào tạo	2007-2008
8	Xây dựng đề án tổ chức và tham gia các Hội chợ, Triển lãm sách quốc tế của Ngành xuất bản, in, phát hành.	Cục Xuất bản	Vụ HTQT	Đề án tham gia Hội chợ, Triển lãm	2007-2008
9	Tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ xuất nhập khẩu xuất bản phẩm.	Cục Xuất bản	Vụ HTQT	Chương trình tập huấn	2007-2008

10	Sửa đổi Thông tư liên tịch số 103/TTLB về giá cước vận chuyển xuất bản phẩm.	Cục Xuất bản	Vụ Pháp chế, Vụ KHTC	Thông tư đã được sửa đổi	2007-2008
11	Sửa đổi Thông tư liên tịch số 35/TTLB về xuất bản sách tham khảo phổ thông.	Cục Xuất bản	Vụ Pháp chế, Các Cơ quan, đơn vị liên quan	Thông tư đã được sửa đổi	2007-2008
12	Sửa đổi Thông tư liên tịch số 11/TTLB về trợ giá, đặt hàng xuất bản phẩm.	Cục Xuất bản	Vụ Pháp chế, Vụ KHTC, Các Cơ quan, đơn vị liên quan	Thông tư đã được sửa đổi	2007-2008
13	Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm.	Cục Xuất bản	Vụ Pháp chế, Các Cơ quan, đơn vị liên quan	Quy chế hoạt động của Văn phòng đại diện nước ngoài tại VN	2007-2008
<b>III</b>	<b>Đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, bảo đảm yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế</b>				
1	Xây dựng chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngành.	Viện Chiến lược BCVT& CNTT	Vụ KHTC, các đơn vị liên quan	Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngành	2008-2010
2	Hoàn chỉnh mô hình Tập đoàn và các Tổng công ty.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Đề án trình Thủ tướng Chính phủ	2007 -2010
3	Đẩy mạnh công tác cổ phần hóa các doanh nghiệp.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ KHTC và các đơn vị liên quan	Các đề án cổ phần hóa doanh nghiệp	2007 -2010
4	Cơ chế phân cấp quản lý giá cước trong tình hình mới.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Vụ VT, Vụ BC và các đơn vị liên quan	Các văn bản pháp quy về phân cấp quản lý giá cước	2007 -2010
5	Cơ chế kinh tế trong việc cung cấp các dịch vụ công ích. Từng bước phân định việc thực hiện nhiệm vụ công ích và kinh doanh.	Vụ Kế hoạch Tài chính	Quỹ Dịch vụ VT công ích, Vụ VT, Vụ BC và các đơn vị liên quan	Các văn bản pháp quy về cung cấp dịch vụ công ích	2007 -2010

<b>IV</b>	<b>Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước</b>				
1	Hoàn thiện bộ máy quản lý cơ quan Bộ và hướng dẫn các Tỉnh, Thành phố hoàn thiện bộ máy các Sở quản lý ở địa phương.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Các văn bản pháp quy quy định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Bộ và các đơn vị thuộc Bộ	2007-2008
2	Rà soát các thủ tục hành chính để loại bỏ các giấy tờ thủ tục không cần thiết.	Văn phòng Bộ	Các Vụ, Cục và các đơn vị thuộc bộ	Văn bản rà soát trình Lãnh đạo Bộ	2007-2008
3	Công bố công khai minh bạch các chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp.	Văn phòng Bộ	Các Vụ, Cục và các đơn vị thuộc bộ	Các văn bản công bố công khai về các chính sách, cơ chế quản lý, quy trình tác nghiệp.	2007 -2010
<b>V</b>	<b>Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</b>				
1	Xây dựng cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ và các biện pháp giữ nguồn nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước, các chuyên gia giỏi, những người có năng lực về làm việc tại các đơn vị của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Quy chế tuyển dụng, đãi ngộ	2007-2008
2	Cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Công nghiệp công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan	Các văn bản pháp quy về phát triển nguồn nhân lực CNTT.	2007-2008
3	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng	2007 -2010

VI	<b>Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin</b>				
1	Xây dựng chương trình, dự án tăng cường năng lực kỹ thuật, nghiệp vụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng viễn thông, Internet.	Vụ Viễn thông	VNCERT, các đơn vị liên quan	Chương trình, dự án tăng cường năng lực mạng VT, internet	2007 -2010
2	Từng bước nghiên cứu, xem xét áp dụng phù hợp một số cơ chế đặc biệt tại một số địa bàn và theo những điều kiện nhất định: chuyển vùng giữa các mạng di động (roaming) nhằm phục vụ các nhiệm vụ công ích và an ninh, quốc phòng.	Vụ Viễn thông	Các đơn vị liên quan	Văn bản quy định chuyển vùng giữa các mạng di động	2008 -2010
3	Chỉ đạo Tập đoàn BCVT hoàn thành mạng thông tin dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước.	Vụ Viễn thông	Các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo	2007 -2010
4	Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Văn bản quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh thông tin	2007 -2010
5	Xây dựng các hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn an ninh thông tin	2008
6	Xây dựng chương trình khung quốc gia và hệ thống chứng chỉ về đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ đảm bảo an toàn mạng	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Chương trình khung quốc gia, hệ thống chứng chỉ	2007 -2010
7	Xây dựng quy chế điều phối ứng cứu khắc phục sự cố mất an toàn thông tin	Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam	Các đơn vị có liên quan	Quy chế điều phối ứng cứu	2007-2008